

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch
tiếp nhận vào làm công chức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính
phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm
công chức năm 2023 tại Tờ trình số 264/TTr-HĐKTSH ngày 12 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch và danh sách người trúng tuyển
tiếp nhận vào làm công chức đối với 16 viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (cụ
thể theo Phụ lục I, II đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra, sát
hạch và Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với người trúng tuyển tại Điều
1 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ
trưởng các cơ quan và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

Phụ lục I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh và cơ quan hiện đang công tác	Chức danh và cơ quan tiếp nhận	Lĩnh vực kiểm tra, sát hạch	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mãnh	12/10/1979	Giáo viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Giáo dục và Đào tạo	Đạt	
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	28/9/1984	Giáo viên, Trường THCS Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Giáo dục và Đào tạo	Đạt	
3	Phan Thị Tuyết Nhung	12/8/1982	Giáo viên, Trường mầm non 2/9, thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Giáo dục và Đào tạo	Đạt	
4	Mai Xuân Quanh	15/01/1980	Trưởng phòng Phòng Thiết bị - Kỹ thuật, Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải trực thuộc Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên, Phòng Quản lý vận tải thuộc Sở Giao thông vận tải	Giao thông vận tải	Đạt	
5	Hồ Đại Nghĩa	06/12/1986	Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phòng Quản lý du lịch thuộc Sở Du lịch	Du lịch	Đạt	
6	Lê Thị Hoàng Kiều	27/4/1982	Kỹ sư, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Kinh tế đất đai, Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	Tài nguyên và Môi trường	Đạt	
7	Nguyễn Như Trinh	19/9/1984	Kiểm soát viên Khí tượng thủy văn, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung bộ, Tổng Cục Khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên, Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	Tài nguyên và Môi trường	Đạt	
8	Trần Lê Huy	21/9/1992	Bác sĩ y học dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế	Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ y thuộc Sở Y tế	Y tế	Đạt	
9	Nguyễn Văn Thiện	12/7/1990	Kỹ sư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ	Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phù Mỹ	Xây dựng	Đạt	
10	Nguyễn Thị Kiều Vân	06/11/1977	Kế toán viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Kế toán viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Kế toán	Đạt	
11	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/3/1977	Chuyên viên, Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ	Nội vụ	Đạt	
12	Nguyễn Hồng Quân	27/02/1987	Chuyên viên, Chuyên trách chương trình nông thôn mới huyện An Lão	Chuyên viên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Lão	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh và cơ quan hiện đang công tác	Chức danh và cơ quan tiếp nhận	Lĩnh vực kiểm tra, sát hạch	Kết quả kiểm tra, sát hạch	Ghi chú
13	Nguyễn Hữu Viên	07/8/1978	Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Văn hóa tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	Chuyên viên, Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	Văn hóa	Đạt	
14	Đoàn Thị Huệ	18/6/1984	Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh	Chuyên viên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vân Canh	Lao động - Thương binh và Xã hội	Đạt	
15	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/01/1992	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vân Canh	Công Thương	Đạt	
16	Phan Thế Duy	12/4/1987	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Canh Hòa, huyện Vân Canh	Chuyên viên Thanh tra huyện Vân Canh	Thanh tra	Đạt	

Phụ lục II
DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN KỲ KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh và cơ quan hiện đang công tác	Chức danh và cơ quan tiếp nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mãnh	12/10/1979	Giáo viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	28/9/1984	Giáo viên, Trường THCS Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	
3	Phan Thị Tuyết Nhung	12/8/1982	Giáo viên, Trường mầm non 2/9, thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	
4	Mai Xuân Quanh	15/01/1980	Trưởng phòng Phòng Thiết bị - Kỹ thuật, Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải trực thuộc Sở Giao thông vận tải	Chuyên viên, Phòng Quản lý vận tải thuộc Sở Giao thông vận tải	
5	Hồ Đại Nghĩa	06/12/1986	Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Phòng Quản lý du lịch thuộc Sở Du lịch	
6	Lê Thị Hoàng Kiều	27/4/1982	Kỹ sư, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	Chuyên viên, Phòng Hành chính - Kinh tế đất, Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	
7	Nguyễn Như Trinh	19/9/1984	Kiểm soát viên Khí tượng thủy văn, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung bộ, Tổng Cục Khí tượng thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên, Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	
8	Trần Lê Huy	21/9/1992	Bác sĩ y học dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế	Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ y thuộc Sở Y tế	
9	Nguyễn Văn Thiện	12/7/1990	Kỹ sư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ	Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phù Mỹ	
10	Nguyễn Thị Kiều Vân	06/11/1977	Kế toán viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	Kế toán viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn	
11	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/3/1977	Chuyên viên, Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên, Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ	
12	Nguyễn Hồng Quân	27/02/1987	Chuyên viên, Chuyên trách chương trình nông thôn mới huyện An Lão	Chuyên viên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện An Lão	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh và cơ quan hiện đang công tác	Chức danh và cơ quan tiếp nhận	Ghi chú
13	Nguyễn Hữu Viên	07/8/1978	Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Văn hóa tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	Chuyên viên, Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	
14	Đoàn Thị Huệ	18/6/1984	Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh	Chuyên viên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vân Canh	
15	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/01/1992	Công chức Văn phòng - Thống kê xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Chuyên viên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vân Canh	
16	Phan Thế Duy	12/4/1987	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Canh Hòa, huyện Vân Canh	Chuyên viên Thanh tra huyện Vân Canh	